

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

## NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

V/v: Thông qua các báo cáo và tờ trình tại  
Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên tài khóa 2015 tổ chức ngày 31/3/2016

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE);
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2015 tổ chức vào ngày 31/3/2016

### QUYẾT NGHỊ

**Thứ 1: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015** (đã được Công ty Ernst & Young kiểm toán) và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016

ĐHDCĐ thường niên tài khóa 2015 thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả kinh doanh năm 2015 và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

*Kết quả kinh doanh năm 2015:*

- Doanh thu thuần : 2.643 tỷ đồng, tăng 0,5% so với 2014
- Lợi nhuận sau thuế : 853 tỷ đồng, giảm 19,7% so với 2014

*Kế hoạch 2016:*

- Doanh thu thuần :
  - Tối thiểu: 2.933 tỷ đồng, tăng 11,0% so với năm 2015
  - Phân đầu: 3.183 tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2015
- Lợi nhuận sau thuế :
  - Tối thiểu: 921 tỷ đồng, tăng 8,0% so với năm 2015
  - Phân đầu: 986 tỷ đồng, tăng 15,6% so với năm 2015

**Thứ 2: Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty trong năm 2015**

ĐHDCĐ thông qua báo cáo của BKS về tình hình hoạt động Công ty trong năm 2015.

**Thứ 3: Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức chi trả năm 2015 và kế hoạch cổ tức năm 2016**

ĐHDCĐ thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức chi trả năm 2015 và kế hoạch cổ tức năm 2016 như sau:

	<i>Đvt: VNĐ</i>
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015	853.082.411.270
- Lợi nhuận từ cty LDLK 2014 được nhận bằng tiền mặt năm 2015	313.193.187.968
- Trừ lợi nhuận cty LDLK 2015 hợp nhất theo PP vốn chủ sở hữu	(37.341.188.847)
- Lợi nhuận được phân phối năm 2015	1.128.934.410.391
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu năm 2015 là 25%	674.035.157.500

- Lợi nhuận 2015 còn lại sau khi phân phối	179.047.253.770
--	-----------------

### Chi trả cổ tức năm 2015:

Cổ tức năm 2015 là 25% trên vốn điều lệ, trong đó 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu. Cụ thể như sau:

- ❖ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (10%):  
Ngày 29/02/2016, Công ty đã chốt danh sách cổ đông để tạm ứng chi trả cổ tức 10% (tính trên mệnh giá) bằng tiền mặt tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu với tổng số tiền dự kiến chi trả cổ tức là 269.614.063.000 đồng và sẽ thanh toán cho cổ đông vào ngày 01/04/2016.
- ❖ Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (15%):
  - Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
  - Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
  - Hình thức cổ phiếu: Chứng chỉ ghi sổ
  - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%/vốn điều lệ
  - Tỷ lệ thực hiện: 20:3 (cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu thì nhận được 03 cổ phiếu mới)
  - Phương án phát hành và xử lý cổ phiếu lẻ:
    - ✓ Cổ đông sở hữu quyền không được chuyển nhượng quyền nhận cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng sau khi niêm yết.
    - ✓ Số lượng cổ phiếu phân phối được làm tròn xuống hàng đơn vị.
    - ✓ Số cổ phiếu lẻ còn lại chưa được phân phối sẽ được công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 40.442.109 cổ phiếu
  - Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 404.421.090.000 đồng
  - Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông công ty vào thời điểm chốt danh sách. Thời điểm chốt danh sách sẽ được thông báo sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép phát hành.
  - Thời gian dự kiến thực hiện: Trong Quý 2 năm 2016

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện liên quan đến:

- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức sau khi nhận được sự cho phép phát hành của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sau khi phát hành cổ phiếu, ủy quyền cho HĐQT tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thực hiện đăng ký niêm yết giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu phát hành tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.

### Kế hoạch cổ tức năm 2016:

Với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty là phát triển và tăng trưởng bền vững trong những năm tới, ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả cổ tức năm 2016 nhưng không thấp hơn 12% trên vốn điều lệ.

### Thứ 4: Phương án tăng vốn Điều lệ

Thực hiện theo Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 27/03/2015, kết quả phát hành cổ phiếu đợt 3 trái phiếu chuyển đổi 2012 như sau:

#### 1- Kết quả phát hành cổ phiếu đợt 3 từ trái phiếu chuyển đổi năm 2012:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh
- Số lượng trái phiếu đã phát hành: 557.846 trái phiếu
- Số lượng trái phiếu đã chuyển đổi đợt 3: 12.018 trái phiếu
- Số lượng trái phiếu còn lại chưa chuyển đổi: 51.664 trái phiếu

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành đợt 3: 546.271 cổ phiếu
- Giá chuyên đổi: 22.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành cổ phiếu: 19/12/2015
- Vốn điều lệ tăng từ 2.690.705.390.000 đồng lên 2.696.168.100.000 đồng

## 2- Kế hoạch tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

- Vốn điều lệ hiện tại: 2.696.168.100.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm do phát hành cổ phiếu trả cổ tức 15%: 404.421.090.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: 3.100.589.190.000 đồng

ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép tiến hành các công việc sau:

- Tăng vốn điều lệ tương ứng với số lượng cổ phiếu phát hành thêm từ cổ phiếu trả cổ tức;
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh từ việc phát hành;
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu tăng vốn điều lệ với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục khác liên quan đến việc tăng vốn.

## **Thứ 5: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

ĐHDCĐ thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

1 - Sửa đổi, bổ sung mười bốn (14) điều khoản dưới đây để phù hợp với các thay đổi của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (Luật DN 2014) được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014:

- Điều 1: Định nghĩa
- Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động
- Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần
- Điều 11: Quyền của cổ đông
- Điều 13: Đại hội đồng Cổ đông
- Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông
- Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông
- Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông
- Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông
- Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị
- Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị
- Điều 37: Ban Kiểm soát
- Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý
- Điều 56: Ngày hiệu lực

2 - Hủy bỏ Điều 43 về “Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ” để phù hợp với Luật DN 2014 và Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

Nội dung chi tiết:

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
1	<b>Điều 1. Định nghĩa</b>	
a.	“Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	“Vốn điều lệ” là <i>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</i>
b.	“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.	“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <i>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.</i>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
2	<b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>	
	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong <i>những ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm</i> và được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.
3	<b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b> <b>Bổ sung Khoản 3.</b> “Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông”.	
4	<b>Điều 11. Quyền của Cổ đông</b>	
	<b>Điểm g Khoản 2:</b> Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật.	g) Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <i>tỷ lệ sở hữu cổ phần tại</i> công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật.
5	<b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b>	
	<b>Điểm c Khoản 3:</b> Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.	<b>Điểm c Khoản 3:</b> Số thành viên Hội đồng Quản trị, <i>Ban Kiểm soát còn lại</i> ít hơn số thành viên <i>theo quy định của pháp luật</i> hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.
	<b>Điểm e Khoản 3:</b> Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp...	<b>Điểm e Khoản 3:</b> Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 160 Luật Doanh nghiệp...</b>
	<b>Điểm b Khoản 4:</b> Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định Điểm a, Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	<b>Điểm b Khoản 4:</b> Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định Điểm a, Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</i>
	<b>Điểm c Khoản 4:</b> Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b, Khoản 4 điều này ... theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.	<b>Điểm c Khoản 4:</b> Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b, Khoản 4 điều ... theo quy định tại <b>Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</b> Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
6	<b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b>	

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	<p><b>Khoản 1 Điều 14:</b> Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b) Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng Quản trị;</p> <p>d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 14:</b> Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p><i>a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</i></p> <p>b. Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;</p> <p><i>c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;</i></p> <p><i>d. Báo cáo của Tổng Giám đốc;</i></p> <p><i>đ. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;</i></p> <p><i>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</i></p> <p>f. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty;</p> <p><i>g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó...</i></p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 14:</b> Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>l) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 14:</b> Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>l) <i>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty</i> và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Điều 162.1</b> của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>
7	<p><b>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b></p>	
	<p><b>Khoản 1 Điều 20:</b> Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông:</p> <p>a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám Đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 20:</b> Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông:</p> <p>a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c) Bãi miễn thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám Đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	<p><b>Khoản 2 Điều 20:</b> Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 20:</b> Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, <i>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty</i> và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.</p>
8	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b></p>	
	<p><b>Khoản 3 Điều 21:</b> Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 21:</b> Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <i>mã số doanh nghiệp</i>, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <i>Thẻ căn cước công dân</i>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <i>mã số doanh nghiệp hoặc số</i> quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc <i>họ, tên địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</i> của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.</p>
	<p><b>Khoản 4 Điều 21:</b> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 21:</b> <i>Cổ đông có thể gửi phiếu ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</i></p> <p>a. <i>Gửi thư.</i> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. <i>Gửi fax hoặc thư điện tử.</i> <i>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</i> Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở <i>trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	<p><b>Điểm f Khoản 5 Điều 21:</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p><b>Điểm f Khoản 5 Điều 21:</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát <i>kiểm phiếu và người kiểm phiếu</i>.</p> <p>Các thành viên Hội đồng Quản trị, <i>người kiểm phiếu</i> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>
	<p><b>Khoản 6 Điều 21:</b> Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p><b>Khoản 6 Điều 21:</b> Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <i>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</i></p>
	<p><b>Khoản 8 Điều 21:</b> Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Quyết định này có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.</p>	<p><b>Khoản 8 Điều 21:</b> Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số phiếu biểu quyết <i>tán thành</i>. Quyết định này có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.</p>
9	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</b></p>	
	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám Đốc hoặc Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</li> </ol>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <i>nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <i>ng nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</i> của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <i>và ra quyết định</i> của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp</i>;</li> <li>2. <i>Nội dung nghị quyết</i> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</li> </ol>
10	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b></p>	
	<p><b>Điểm c và i Khoản 3 Điều 25:</b></p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám Đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám Đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ</p>	<p><b>Điểm c Khoản 3 Điều 25:</b></p> <p><i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, phụ</i></p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng Quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	<i>trách các đơn vị trực thuộc trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.</i>
	<p><b>Khoản 4 Điều 25:</b> Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 25:</b> Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. <i>Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p>b. Trong Phạm vi quy định tại <b>Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp</b> và trừ trường hợp quy định tại <b>Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp</b>, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).</p>
11	<b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b>	
	<p><b>Khoản 3 Điều 28:</b> Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>b. Hai thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị;</p> <p>d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 28:</b> Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. <i>Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập;</i></p> <p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý <i>khác;</i></p> <p>Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên <i>điều hành</i> của Hội đồng Quản trị.</p>
	<p><b>Khoản 4 Điều 28:</b> Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 28:</b> <i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị</i> trong thời hạn <i>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.</i> Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp <b>Hội đồng Quản trị</b> theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị <i>có quyền thay thế Hội đồng Quản trị</i> triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p>
	<p><b>Khoản 7 Điều 28:</b> Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương</p>	<p><b>Khoản 7 Điều 28:</b> Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất <i>ba (03) ngày</i> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo <i>mời</i> họp phải <i>xác định cụ thể</i> thời gian và địa điểm họp, <i>chương trình, các vấn đề thảo luận</i> và</p>



TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	<i>quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng</i> tại cuộc họp và phiếu <i>biểu quyết của</i> thành viên.
12	<b>Điều 37: Ban Kiểm soát</b>	
	<b>Khoản 1 Điều 37:</b> Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây...	<b>Khoản 1 Điều 37:</b> Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 165</b> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây...
13	<b>Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ</b>	
	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	<b>Bỏ Điều 43 này ra khỏi Điều lệ</b>
14	<b>Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b>	<b>Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b>
	<b>Khoản 3 Điều 46:</b> Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	<b>Khoản 3 Điều 45:</b> Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
15	<b>Điều 56: Ngày hiệu lực</b>	<b>Điều 55: Ngày hiệu lực</b> ...
	<b>Khoản 1 Điều 56:</b> Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại Đại hội đồng Cổ đông ngày 27/3/2015.	<b>Khoản 1 Điều 55:</b> Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại Đại hội đồng Cổ đông ngày 31/03/2016.

#### **Thứ 6: Đề xuất Thù lao HĐQT và BKS cho năm 2016**

Đại hội phê chuẩn mức Thù lao của HĐQT và BKS cho năm 2016 là 2.979.900.000 đồng.

#### **Thứ 7: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc**

Đại hội chấp thuận việc Bà Nguyễn Thị Mai Thanh – Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc nhóm Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh cho năm tài chính 2016.

#### **Thứ 8: Chỉ định công ty kiểm toán độc lập cho năm 2016, 2017 và 2018**

Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT dựa trên các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí, sẽ quyết định chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập hoạt động tại Việt Nam được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, cụ thể là một trong các công ty sau:

- Ernst & Young (Việt Nam)
- KPMG (Việt Nam)
- PwC (Việt Nam)
- Deloitte (Việt Nam)

là đơn vị kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính của Công ty cho các năm tài khóa 2016, 2017 và 2018.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**  
**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Chủ trì Đại hội



Nguyễn Thị Mai Thanh

